

Số: 5081 /NHCS-TDSV

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

## **HƯỚNG DẪN**

### **Nghiệp vụ cho vay đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975**

Thực hiện Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ quy định về chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn thủ tục và quy trình nghiệp vụ cho vay đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 như sau:

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 có tên trong danh sách thuộc đối tượng vay vốn sản xuất kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và xác nhận (theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 112/NĐ-CP).

#### **2. Mục đích sử dụng vốn vay**

Vốn vay sử dụng để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

NHCSXH không cho vay vốn từ chương trình này để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh những mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện theo Phụ lục I Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP nêu trên.

**3. Những nội dung khác về:** Điều kiện vay vốn, mức cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn vay vốn, phương thức cho vay, thủ tục và quy trình cho vay, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, gia hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra, đối chiếu nợ đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến được áp dụng như đối với chương trình cho vay hộ nghèo trong từng thời kỳ.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **a) Công tác kế hoạch**

Hàng năm, ngân hàng cơ sở lập kế hoạch nhu cầu vốn cho vay đối với chương trình tín dụng này gửi ngân hàng cấp trên theo các quy định hiện hành của NHCSXH; thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

b) Hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn

Việc hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

c) Chế độ báo cáo thống kê

Việc báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH.

d) NHCSXH các cấp có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung Nghị định số 112/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tập huấn nghiệp vụ theo nội dung văn bản này tới cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV và cán bộ UBND cấp xã. Đồng thời báo cáo UBND và Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, huyện để triển khai thực hiện đúng quy định.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký. Yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Tín dụng HSSV&CĐTCSK) xem xét, giải quyết./.

(Gửi kèm Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ)

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các thành viên HĐQT NHCSXH;
- Các thành viên CGTV HĐQT NHCSXH;
- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các cấp;
- Hội LHPNVN; Hội NDVN
- TW Đoàn TNCSHCM; Hội CCBVN
- Tổng Giám đốc; TBKS;
- Các PTGD, KTT;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- TTĐT, TTCNTT, SGD;
- Website NHCSXH;
- Lưu: VT, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Lý**

Số: 112/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

<b>ĐỀ</b>	Số: 1881
	Ngày: 12.10.2017
	Chuyên: <i>Đã đưa, Quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong</i>
	Lưu: <i>Đã đưa, Quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975</i>

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975.*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chế độ trợ cấp một lần; trợ cấp hằng tháng; trợ cấp mai táng và chính sách vay vốn sản xuất, kinh doanh đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau.

**2. Đối tượng áp dụng**

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 (sau đây gọi chung là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam).

**Điều 2. Đối tượng không áp dụng**

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này:

a) Đã được giải quyết chế độ liệt sĩ; người từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi, người nuôi dưỡng hợp pháp hoặc người thờ cúng;

b) Đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn; hoặc người bị kết án một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia;

c) Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hằng tháng và chế độ trợ cấp mai táng:

a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hiện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh, chế độ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hằng tháng hoặc đang công tác tại các cơ quan nhà nước, làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước và có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Đối tượng đã được tính thời gian tham gia thanh niên xung phong để hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây không được hưởng chính sách vay vốn:

a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đối tượng đã được vay vốn sản xuất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

Người được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

1. Được huy động tham gia kháng chiến theo Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26 tháng 3 năm 1965.

2. Tham gia tổ chức thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam do Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam hoặc chính quyền cách mạng cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Đại đội, trung đội, phân đội, tiểu đội, đội hoặc lấy tên đơn vị thanh niên xung phong gắn với địa danh, cấp hành chính.

3. Độ tuổi tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ 16 đến 30 tuổi. Trường hợp đặc biệt dưới 16 tuổi, có sức khỏe tốt, tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và được các đơn vị thanh niên xung phong cơ sở chấp thuận nhưng không dưới 14 tuổi.

4. Có thời gian hoạt động tại cơ sở (xã, ấp, liên xã, liên huyện) từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

5. Phương thức hoạt động không tập trung.

6. Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau:

a) Làm giao liên dẫn đường, diệt ác ôn và chống tề;

b) Làm công tác địch vận, tổ chức hoạt động liên lạc với những người của cách mạng hoạt động trong tổ chức của địch;

c) Bảo vệ và chăm, nuôi cán bộ cách mạng;

d) Trực tiếp tải thương, tiếp đạn phục vụ lực lượng vũ trang chính quy, và lực lượng vũ trang địa phương;

đ) Trực tiếp vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men, tài liệu từ vùng địch chiếm đóng ra căn cứ và ngược lại;

e) Lập ấp, xã chiến đấu, tham gia xây dựng chiến hào, làm đường phục vụ kháng chiến; phá hủy cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị phục vụ chiến tranh của địch;

g) Tham gia phục vụ chiến đấu hoặc tham gia phục vụ các chiến trường khi có yêu cầu của cấp trên;

h) Tham gia thực hiện một số nhiệm vụ khác do tổ chức cách mạng phân công.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

#### **Điều 4. Chế độ trợ cấp một lần**

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này được hưởng chế độ trợ cấp một lần, tính theo số năm thực tế tham gia thanh niên xung phong cơ sở. Trường hợp có thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 02 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng;

b) Trên 02 năm thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 800.000 đồng.

Khi tính thời gian thực hiện chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì từ đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm.

2. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này nhưng không thể hiện cụ thể thời gian tham gia kháng chiến thì được hưởng mức 2.500.000 đồng.

3. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã từ trần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thân nhân của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng.

#### **Điều 5. Chế độ trợ cấp hằng tháng**

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa thì được xét trợ cấp hằng tháng mức 540.000 đồng. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 6. Chế độ trợ cấp mai táng**

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi từ trần thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ trần sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hằng tháng quy định tại Nghị định này thì người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 7. Vay vốn sản xuất, kinh doanh**

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống.

2. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi làm thủ tục vay vốn phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận thuộc đối tượng được vay vốn để sản xuất, kinh doanh.

3. Mức vay, lãi suất vay, thời hạn vay vốn, phương thức cho vay và các quy định cho vay khác được áp dụng như đối với chương trình cho vay hộ nghèo trong từng thời kỳ.

4. Việc xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **Chương III HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THỜI HẠN GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

### **Điều 8. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hằng tháng**

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần:

a) Bản khai của đối tượng theo Mẫu số 1A hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) theo Mẫu số 1B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam: Lý lịch cán bộ, công chức, viên chức hoặc lý lịch đảng viên khai trước năm 1995 trong đó có thể hiện thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam hoặc giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ;

c) Trường hợp đối tượng không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm b khoản này thì phải có bản xác nhận của ít nhất 02 người làm chứng là những người trực tiếp huy động, tổ chức, quản lý thanh niên xung phong hoặc đồng đội của thanh niên xung phong trong đơn vị từ cấp đại đội trở xuống đã được công nhận là thanh niên xung phong theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Trường hợp đối tượng không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm b khoản này và không có 02 người làm chứng xác nhận theo quy định tại điểm c khoản này thì đối tượng phải có đơn đề nghị theo Mẫu số 3A gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong cơ sở hoạt động xác nhận. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong cơ sở hoạt động có trách nhiệm xác nhận theo Mẫu số 3B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đối với đối tượng tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam hiện đăng ký thường trú ở địa phương khác.

## 2. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng:

a) Bản khai của đối tượng theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Một trong các giấy tờ chứng minh là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;

c) Giấy khám sức khỏe theo quy định hiện hành.

## Điều 9. Quy trình và thời hạn giải quyết chế độ trợ cấp một lần, chế độ trợ cấp hằng tháng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo trên Đài truyền thanh xã, các trường thôn (tổ dân phố, ấp, phum, sóc) và niêm yết tại trụ sở xã về việc thu nhận hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Thời hạn thu nhận hồ sơ theo từng đợt trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo.

2. Đối tượng đề nghị hưởng chính sách hoặc thân nhân của đối tượng (trường hợp đối tượng đã từ trần) nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại hồ sơ, tổ chức hội nghị để xác định những đối tượng đủ điều kiện và lập biên bản xác nhận hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp theo Mẫu số 5A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thành phần hội nghị gồm đại diện: Ủy ban nhân dân, Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu thanh niên xung phong hoặc Ban liên lạc cựu thanh niên xung phong, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trường thôn (tổ dân phố, ấp, phum, sóc) có đối tượng đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam.

4. Niêm yết kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo Mẫu số 5B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Thời hạn thông báo và niêm yết trong 10 ngày kể từ ngày có kết quả xét duyệt hồ sơ của từng đợt. Trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo về kết quả xét duyệt hồ sơ thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh và giải quyết theo nội dung đơn khiếu nại, tố cáo.



5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn niêm yết kết quả xét duyệt hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ kèm theo hồ sơ của đối tượng, biên bản hội nghị liên tịch và bản niêm yết kết quả xét duyệt hồ sơ).

6. Đối với đối tượng có thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở địa phương không có hồ sơ gốc, hồ sơ liên quan, hiện đăng ký thường trú ở địa phương khác nếu có yêu cầu xác nhận hồ sơ thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng tham gia thanh niên xung phong cơ sở tổ chức xét duyệt theo quy trình nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này, nếu đủ điều kiện thì xác nhận và làm văn bản theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng đăng ký thường trú để giải quyết theo thẩm quyền.

### 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có) hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, xét duyệt và tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ, kèm theo hồ sơ của đối tượng).

### 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có) hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp (theo Mẫu số 7A, 8A, 9A kèm theo biểu tổng hợp danh sách đối tượng đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Mẫu số 7B, 8B, 9B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

Sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc Sở Nội vụ chuyển quyết định kèm theo hồ sơ xét hưởng của đối tượng đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện chế độ trợ cấp và quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành việc tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần theo Mẫu số 10

tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo văn bản đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp một lần gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành.

### **Điều 10. Hồ sơ, quy trình, thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng**

1. Hồ sơ của đại diện thân nhân hoặc người lo mai táng, gồm:

a) Bản trích sao quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hằng tháng của thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã từ trần. Trường hợp chưa được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này thì nộp bản niêm yết kết quả xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 5B quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này;

b) Giấy chứng tử.

2. Trình tự thực hiện trợ cấp mai táng:

a) Đại diện thân nhân hoặc người lo mai táng cho thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 11A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, kèm theo hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, thẩm định, làm văn bản đề nghị theo Mẫu số 11B, kèm theo danh sách đề nghị trợ cấp mai táng theo Mẫu số 11C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh;

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng đối với thân nhân hoặc người lo mai táng cho thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam;

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm chi trả cho thân nhân hoặc người lo mai táng cho thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ trần.

## **Điều 11. Hồ sơ, thủ tục và quy trình cho vay vốn sản xuất, kinh doanh**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập và xác nhận danh sách thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam thuộc đối tượng được hưởng chính sách vay vốn sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 7 Nghị định này theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay vốn sản xuất, kinh doanh đối với đối tượng là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đảm bảo đơn giản, thuận tiện và dễ thực hiện.

## **Chương IV KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 12. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách**

1. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp một lần; kinh phí thực hiện chính sách cho vay vốn sản xuất kinh doanh quy định tại Nghị định này do ngân sách trung ương bảo đảm.

2. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng và trợ cấp mai táng đối với các đối tượng theo quy định tại Nghị định này do ngân sách địa phương bảo đảm.

### **Điều 13. Kinh phí chi công tác quản lý**

1. Nội dung và mức chi cho công tác quản lý:

a) Chi phổ biến chính sách ưu đãi đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Mức chi theo quy định hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Chi văn phòng phẩm, in ấn biểu mẫu dùng cho chuyên môn. Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết; chi công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Nội dung và mức chi theo quy định về chế độ chi tiêu hội nghị và công tác phí hiện hành;

d) Chi xét duyệt, thẩm định hồ sơ và chi họp Hội đồng xét duyệt cấp xã. Mức chi áp dụng như chi xét duyệt, thẩm định hồ sơ đối tượng thanh niên xung phong quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chi thù lao cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chi trả trợ cấp trực tiếp cho thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam.

## 2. Nguồn kinh phí chi công tác quản lý:

a) Kinh phí chi cho công tác quản lý đối tượng trợ cấp một lần được tổng hợp cùng với kinh phí trợ cấp cho đối tượng và do ngân sách trung ương đảm bảo từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, mức trích bằng 1,7% tổng kinh phí thực hiện trợ cấp một lần cho đối tượng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất việc phân bổ kinh phí chi công tác quản lý cho các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng; tổng hợp quyết toán kinh phí chi công tác quản lý theo quy định hiện hành;

b) Kinh phí chi công tác quản lý đối tượng trợ cấp hằng tháng do ngân sách địa phương đảm bảo;

c) Kinh phí chi công tác quản lý tại trung ương (bao gồm: Chi tập huấn nghiệp vụ; chi công tác kiểm tra, giám sát và chi khác phục vụ công tác quản lý) của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân bổ, sử dụng và quyết toán trong chi thường xuyên hằng năm của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### Điều 14. Xử lý vi phạm

Tổ chức và cá nhân có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm và phải hoàn trả số tiền đã nhận; nếu gây thiệt hại, phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách để các cấp, các ngành, thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và thân nhân thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam biết, thực hiện;

b) Chỉ đạo ngành Nội vụ chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong việc lập, xác nhận, xét duyệt và thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp một lần và hằng tháng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định này;

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

- a) Bổ sung dự toán chi trợ cấp một lần cho các địa phương;
- b) Chi đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả chế độ trợ cấp một lần, trợ cấp hằng tháng và thực hiện chế độ trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo quy định.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện chế độ, chính sách thuộc trách nhiệm của ngân sách trung ương theo quy định tại Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

- a) Chi đạo các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, chính xác, thuận tiện, không để xảy ra sai sót, tiêu cực;
- b) Kiểm tra, giám sát và xử lý các cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng quy định tại Nghị định này trên địa bàn;
- c) Bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện chế độ, chính sách thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định này.

5. Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

- a) Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức tuyên truyền phổ biến về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo quy định tại Nghị định này;
- b) Hướng dẫn Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp phối hợp với cơ quan, đoàn thể địa phương thực hiện việc xác nhận, cam kết đúng đối tượng được hưởng chính sách, tránh hiện tượng làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ chính sách.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định này.

## **Điều 16. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam;
- Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).KN *101*



**Nguyễn Xuân Phúc**

UBND XÃ (PHƯỜNG).....

**DANH SÁCH  
THANH NIÊN XUNG PHONG CƠ SỞ Ở MIỀN NAM  
THUỘC ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
	<b>Cộng</b>			

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ... tháng... năm .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)